

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Ông Trịnh Chí Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Dương Minh T, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp CNC, xã KH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BG, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trình bày của bà Dương Minh T:**

Hôn nhân: Bà Dương Minh T và ông Nguyễn Minh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/4/2000. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông L.

Con chung: Bà T và ông L có một người con chung tên Nguyễn Trường G, sinh năm 2000. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên bà T không đặt ra yêu cầu xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Dương Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Minh L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông L có nơi cư trú tại ấp BG, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Minh L vắng mặt không có lý do, bà T xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông L theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Dương Minh T và ông Nguyễn Minh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà T xác định vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa bà T và ông L không đạt được. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, do ông L vắng mặt tại các phiên hòa giải, ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà T cho thấy ông L không có thiện chí đoàn tụ với bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà T và ông L được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông L có một người con chung tên Nguyễn Trường G, sinh năm 2000, đã trưởng thành nên bà T không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét.

[5] Tài sản chung: Bà T xác định không có, ông L không có ý kiến gì về tài sản chung nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung, ông L không có ý kiến gì về vấn đề nợ chung vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án không ai đặt ra yêu cầu xem xét về nợ chung của vợ chồng nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bà Dương Minh T và ông Nguyễn Minh L.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Minh T về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Minh L.
  - 2.1. Về hôn nhân: Bà Dương Minh T và ông Nguyễn Minh L được ly hôn.
  - 2.2. Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu xem xét.
  - 2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.
3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 04 tháng 01 năm 2022, bà T có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0014665 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã KH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Lan Anh**